

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/DS-ST

Ngày: 21/01/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng  
góp hụi*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Thanh Thảo**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Vũ Văn Hợp**

Ông **Hà Ứng Cường**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Phan Thị Quyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà **Phạm Thị Thúy Kiều** - Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2021/TLST-DS, ngày 12 tháng 11 năm 2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXX-ST ngày 07 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Bà **Phạm Thu Thủy**, sinh năm 1965 (*có mặt*).

Địa chỉ: Tổ 5, ấp Vĩnh Th B, xã Vĩnh H H, huyện Châu Th, tỉnh KG.

\* Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Ph**, sinh năm: 1971 (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

Địa chỉ: Tổ 9, ấp Vĩnh Th B, xã Vĩnh H Hi, huyện Châu Th, tỉnh KG

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 11 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà **Phạm Thu Th** trình bày như sau:

Vào năm 2020 bà Th có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thị Mỹ Ph làm chủ. Cụ thể như sau:

Dây thứ nhất là 1.000.000 đồng, có 40 phần, bà Th tham gia 6 phần. Mỗi tháng xổ hụi 3 lần vào ngày 10, 20, 30 (âm lịch) hàng tháng. Bà Th đã đóng tổng cộng 34 lần cho 6 phần hụi. Bà Th đã hốt hụi được 3 phần (bà Ph đã giao đủ tiền). Đến lần thứ 35, 36 đến 37 bà Th là người hốt nhưng bà Ph không giao hụi cho bà Ph. Mỗi chân hụi bà Th đã đóng tổng cộng 34.000.000 đồng. Như vậy tổng cộng bà Th đã đóng cho bà Ph là 34.000.000 đồng x 3 chân = 102.000.000 đồng.

Dây thứ hai là 2.000.000 đồng, có 27 phần, bà Th tham gia 4 phần. Mỗi tháng xổ 2 lần vào ngày 15, 30 (âm lịch) hàng tháng. Bà Th đã đóng tổng cộng 13 lần, mỗi lần 8.000.000 đồng (4 phần hụi). Như vậy bà Th đã đóng tổng cộng là 13 lần x 8.000.000 đồng = 104.000.000 đồng.

Ngoài ra, bà Th còn nợ chị Ph số tiền hụi chết là 18.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền hụi bà Ph nợ bà Th là 206.000.000 đồng trừ đi số tiền hụi bà Th nợ bà Ph là 18.000.000 đồng. Hiện bà Ph còn nợ bà Th số tiền hụi là 188.000.000 đồng, hai bên có làm tờ thỏa thuận dân sự ngày 09/11/2021.

Do tình hình dịch bệnh Covid 19 thực hiện giãn cách xã hội nên bà Ph không xổ hụi theo kỳ hạn và hiện tại bà Ph vẫn không mở xổ hụi lại. Bà Th có đến gặp bà Ph để trao đổi và nhận lại số tiền đã đóng cho bà Ph nhưng bà Ph không trả.

Nay bà Phạm Thu Th yêu cầu Tòa án huyện Châu Thành giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Mỹ Ph phải trả lại cho bà Th số tiền hụi còn nợ là 188.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

*\* Theo bản tự khai ngày 18/12/2021 và biên bản hòa giải ngày 31/12/2021 bà Nguyễn Thị Mỹ Ph trình bày như sau :*

Bà Ph xác nhận bà Th có tham gia các dây hụi do bà Ph làm chủ hụi cụ thể: Hụi ngày 1.000.000 đồng, 10 ngày xổ một lần, hụi có 40 người tham gia, bà Th tham gia 06 chân, bà Th đóng đã hốt 3 chân còn lại 03 chân chưa hốt bà Th đã đóng được là 102.000.000 đồng. Hụi ngày 2.000.000 đồng, 15 ngày xổ một lần, hụi có 27 người tham gia, bà Th tham gia 04 chân hụi, bà Th đóng đã được 13 lần xổ hụi, bà Th chưa hốt chân hụi nào, số tiền đóng tương ứng với 4 chân hụi là 104.000.000 đồng. Ngoài ra, bà Th còn nợ bà Ph số tiền hụi chết là 18.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền hụi bà Ph nợ bà Th là 206.000.000 đồng trừ đi số tiền hụi bà Th nợ bà Ph là 18.000.000 đồng. Hiện bà Ph còn nợ bà Th số tiền hụi là 188.000.000 đồng, hai bên có làm tờ thỏa thuận dân sự ngày 09/11/2021.

Trong thời gian tham gia hội do tình hình dịch bệnh Covid 19 thực hiện giãn cách xã hội nên việc xổ hội có chậm trễ nhưng bà Th yêu cầu bà Ph xổ hội theo đúng thời gian nên bà Ph không đồng ý.

Nay bà Ph thừa nhận còn nợ bà Th số tiền hội là 188.000.000 đồng và xin trả dần số tiền trên mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

**\* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:**

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử: Đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thu Thủy. Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ Ph phải trả lại cho bà Phạm Thu Th số tiền hội còn nợ là 188.000.000 đồng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Nguyên đơn bà Phạm Thu Th có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang giải quyết việc tranh chấp hợp đồng dân sự góp họ. Theo quy định tại Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Bà Nguyễn Thị Mỹ Ph vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt, do đó căn cứ theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] **Về quan hệ pháp luật tranh chấp:** Tranh chấp giữa nguyên đơn bà Phạm Thu Th với bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ Ph là “*Tranh chấp hợp đồng góp hội*”. Cụ thể bà Th yêu cầu bà Ph trả tiền hội còn thiếu là 188.000.000 đồng.

[3] **Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền nợ hội là 188.000.000 đồng:**

Nguyên đơn Phạm Thu Th yêu cầu và bị đơn Nguyễn Thị Mỹ Ph có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ hội là 188.000.000 đồng; Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trên của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận bởi vì:

Trong quá trình giải quyết vụ án thì bà Ph cũng thừa nhận có nợ của bà Phạm Thu Th với số tiền hội là 188.000.000 đồng và xin trả dần số tiền nêu trên, nên căn cứ theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì các bên đương sự không phải chứng minh về số tiền nợ hội nêu trên. Xét thấy việc tham gia chơi hội giữa bà Phạm Thu Th và chị Nguyễn Thị Mỹ Ph là hoàn toàn tự nguyện không ai bị ép buộc. Nội dung và hình thức của việc chơi hội là phù hợp với quy định tại khoản 01 Điều 471 Bộ luật dân sự và Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ.CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường.

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần xử buộc bà Nguyễn Thị Mỹ Ph phải trả số tiền nợ hui là 188.000.000 đồng cho bà Phạm Thu Th là phù hợp với quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] **Xét ý kiến xin trả nợ của bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Ph xin trả dần mỗi tháng là 3.000.000 đồng đến khi dứt nợ, nhưng không được bà Th chấp nhận nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

[5] **Về lãi suất:** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu Tòa án xem xét tiền lãi suất, nên HĐXX không xem xét.

[6] **Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:** Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] **Về án phí dân sự giá ngạch:** Do yêu cầu khởi kiện của bà Th được chấp nhận nên bà Th không phải chịu án phí sơ thẩm. Bà Ph phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Án phí được tính như sau: 188.000.000 đồng x 5 % = 9.400.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 23 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

#### Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thu Thủy.

Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ Ph có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thu Th số tiền nợ hui là 188.000.000 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày bà Th có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Ph chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nói trên, thì hàng tháng bà Ph còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nói trên tương ứng với thời gian chậm trả.

2/ **Về án phí dân sự giá ngạch:** Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ Ph phải nộp 9.400.000 đồng (Chín triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Phạm Thu Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.700.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0000842, ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

3/ Bà Phạm Thu Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Mỹ Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

*“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.*

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA Dân sự huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thanh Thảo**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi .... giờ .... phút, ngày 21 tháng 01 năm 2022

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thảo**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hà Ứng Cường**.

2. Ông **Vũ Văn Hợp**.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 246/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng dân sự góp họ giữa:

\* *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thu Thủy, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, ấp Vĩnh Thành B, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

\* *Bên bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Ph, sinh năm 1971 (Vắng mặt và đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, ấp Vĩnh Thành B, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

### HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

\* Kết quả biểu quyết: 3/3

Căn cứ vào khoản 3, Điều 26, điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39, khoản 1, Điều 147, khoản 1, Điều 227, Điều 264, 266, 267, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

\* Kết quả biểu quyết: 3/3

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thu Thủy.

Buộc bị đơn Nguyễn Thị Mỹ Ph có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thu Th số tiền hui còn nợ là 188.000.000 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu đồng) kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

\* Kết quả biểu quyết: 3/3

Bà Nguyễn Thị Mỹ Ph có nghĩa vụ nộp 9.400.000 đồng (Chín triệu, bốn trăm nghìn đồng) tiền án phí.

Hoàn trả cho bà Phạm Thu Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.700.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000842, ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

Bà Phạm Thu Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Mỹ Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 21 tháng 01 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**8**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thanh Thảo**